

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 53 /2022/HS-ST
Ngày 25 - 8 - 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Luân và ông Nguyễn Danh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Nhật Mai- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại Nhà văn hóa thôn Đại Quang (Gốc Dối Cũ) xã Ngọc Thanh, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn L, sinh năm 1995 tại Điện Biên; nơi đăng ký HKTT và cư trú: Bản B, xã C, huyện T, tỉnh Đ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 9/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lò Văn N và bà Lò Thị T; có vợ và có 02 con, lớn sinh năm 2008 và nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2022 đến nay, “có mặt”.

* Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn L: Bà Phan Thị Kim L - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc.

Địa chỉ: Đường P, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, có đơn xin xét xử vắng mặt;

* Người làm chứng:

- Anh Đào Anh B, sinh năm 1983, “vắng mặt”;

- Anh Nguyễn Chiên T, sinh năm 1981, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 07 tháng 5 năm 2022, Lò Văn L đi bộ một mình ra khu vực ngã tư thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc thì gặp 01 người lái xe Taxi quen biết từ trước (nhưng không rõ tên tuổi địa chỉ), L bảo người lái xe Taxi chở L đi mua ma túy để sử dụng thì người này đồng ý. Trên đường đi, người lái xe Taxi nói với L đang có sẵn 01 gói ma túy Heroine và rủ L mang bán lấy tiền để mua gói ma túy nhiều hơn về sử dụng, L đồng ý. Người lái xe Taxi chở L đến khu vực tổ 8, phường H, thành phố P, thì dừng xe lại. Sau đó người lái xe Taxi bảo L cầm 01 gói ma túy xuống bán cho đối tượng nghiện lấy 500.000đồng. L đồng ý và cầm gói ma túy ở lòng bàn tay phải xuống xe, tìm đối tượng nghiện để bán ma túy. Khi Lò Văn L đang tìm người để bán ma túy, chưa kịp bán thì bị Công an thành phố Phúc Yên phát hiện, bắt quả tang cùng gói ma túy. Còn người lái xe Taxi đưa ma túy cho L đã bỏ chạy khỏi hiện trường.

* Thu giữ tại lòng bàn tay phải của Lò Văn L: 01 gói giấy màu xanh trắng, bên trong có chứa chất cục bột màu trắng (L khai nhận đây là gói ma túy Heroine L mang đi bán nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang), được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1.

Tại kết luận giám định số: 1286/KLGD ngày 11/5/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định và kết luận:

“Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3053 gam, loại Heroine”; Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm 0,2858 gam cùng toàn bộ bao gói.

Tại kết luận giám định số: 1281/KLGD ngày 11/5/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định và kết luận:

“Tìm thấy chất ma túy Morphine có trong mẫu nước tiểu thu của Lò Văn L – sinh năm 1995, HKTT: Xã Chiều Đông, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên gửi đến giám định”. Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu: 0,00ml mẫu cùng toàn bộ bao gói.

*Về xử lý vật chứng:

Đối với mẫu ma túy A1 = 0,2858 g và 0,00ml mẫu đã niêm phong cùng toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với đối tượng lái xe Taxi L khai đưa gói ma túy cho L, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được; nên tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 56/CT-VKSPY ngày 15 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố Lò Văn L về tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo Lò Văn L; sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51: Xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt từ tính từ ngày 07 tháng 5 năm 2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật và bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Tại Bài phát biểu bào chữa cho bị cáo Lò Văn L gửi cho Tòa án, bà Phan Thị Kim L- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc trình bày: Bị cáo L là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; nên nhận thức pháp luật có phần bị hạn chế. Bị cáo có vợ còn trẻ và hai con nhỏ, bản thân bị cáo không có công ăn việc làm và không có thu nhập ổn định. Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự đáng nhận được sự khoan hồng của pháp luật. Nên đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo L không có tài sản riêng và thu nhập nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lò Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như: Lời khai của người làm chứng; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Bản kết luận giám định; phù hợp với vật chứng đã thu giữ hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 07 tháng 5 năm 2022, tại khu vực tổ 8, phường H, thành phố P, Lò Văn L có hành vi tàng trữ, vận chuyển để bán trái phép 0,3053g ma túy loại Heroine, nhưng chưa kịp bán thì bị Công an bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lò Văn L đã phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự, cụ thể:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 56/CT - VKSPY ngày 15 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi nêu trên của Lò Văn L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng tình hình trị an địa phương. Do vậy cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Xét nhân thân, tính chất vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo nghiện ma túy từ năm 2020 đến nay. Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; trong quá trình điều tra truy tố xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, cần phải áp dụng hình phạt tù giam như đề nghị của Viện kiểm sát mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Mặc dù mục đích bị cáo bán trái phép chất ma túy để kiếm lời, nhưng quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo là người nghiện ma túy không có tài sản và sống phụ thuộc vào gia đình. Vì vậy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

[6] Về nguồn gốc số ma túy bị cáo mang đi bán mà Cơ quan điều tra đã thu giữ trên người bị cáo; bị cáo khai nhận là của người lái xe Taxi đưa cho bị cáo để bán kiếm lời. Quá trình Công an bắt giữ Lò Văn L, người lái xe Taxi đã

bỏ chạy, đến nay chưa làm rõ được nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[7] Về vật chứng vụ án:

Cần tịch thu, tiêu hủy đối với mẫu ma túy A1 = 0,2858 g và 0,00ml mẫu đã niêm phong cùng toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn L phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt Lò Văn L 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07 tháng 5 năm 2022.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy 0,2858gam mẫu và toàn bộ bao gói niêm phong;

Tịch thu, tiêu hủy 0,00ml mẫu cùng toàn bộ bao gói niêm phong sau giám định.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 27 tháng 7 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Bị cáo Lò Văn L phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phúc Yên;
- Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LƯU THỊ THÚY